TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ GTVT

KHOA KINH TẾ VẬN TẢI

KẾT QUẢ HỌC TẬP LỚP 72DCKX21
HỌC KỲ 1 - NĂM HỌC 2022-2023

72DCKX21

STT	SINH VIÊN / HỌC PHẦN				Tổng số học phần	Số học phần thi lại	Đăng ký thi	Tổng số lệ phí thi lại	DC1LL08_Chủ nghĩa xã hội khoa học (2)		DC1LL09_Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam (2)		DC2KV68_Nguyên lý kế toán (3)		DC2KX38_Pháp luật trong xây dựng (2)		DC2KV72_Quản trị học (2)		DC1CB82_Soạn thảo văn bản (2)		DC2KX42_Thiết kế cầu (2)		DC2KX41_Thiết kế đường (2)		DC1CB35_Tiếng Anh (3)		DC1LL03_Tư tưởng Hồ Chí Minh (2)		DC2KX43_Kiến trúc dân dụng và công nghiệp (2)	
	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh		139			TKHP	Chữ	TKHP	Chữ	TKHP	Chữ	TKHP	Chữ	TKHP	Chữ	TKHP	Chữ	TKHP	Chữ	TKHP	Chữ	TKHP	Chữ	TKHP	Chữ	TKHP	Chữ
1	72DCKX20011	Đào Trường	An	16/12/2003	10	1			0.0	F	0.0	F	1.5	F	0.0	F	0.0	F	0.0	F	0.0	F	0.0	F	0.0	F	#VALUE!	FF		
2	72DCKX20006	Nguyễn Hữu	An	3/10/2003	10	1			5.9	C	0.0	F	1.5	F	0.0	F	0.0	F	0.0	F	0.0	F	0.0	F	0.0	F	#VALUE!	FF		
3	72DCKX20022	Lê Gia Tuấn	Anh	24/06/2002	10	0			0.0	F	0.0	F	0.0	F	0.0	F	0.0	F	0.0	F	0.0	F	0.0	F	0.0	F	0.0	F		
4	72DCKX20039	Phạm Nguyễn Linh	Anh	23/06/2003	10	2			1.8	F	0.0	F	1.6	F	0.0	F	0.0	F	0.0	F	0.0	F	0.0	F	0.0	F	0.0	F		
5	72DCKX20049	Phạm Tuấn	Anh	24/06/2003	11	2			6.9	C+	5.3	D+	2.0	F	5.8	C	6.4	C+	3.3	F	4.8	D	9.3	A	6.0	C+	5.9	C	5.6	C
6	72DCKX20029	Trần Ngọc	Anh	15/08/2003	11	4			6.9	C+	4.8	D	1.9	F	3.4	F	6.5	C+	3.2	F	3.5	F	8.7	A	4.8	D	6.2	C+	4.9	D
7	72DCKX20030	Trần Ngọc	Ánh	15/08/2003	11	3			6.2	C+	4.5	D	3.3	F	2.8	F	5.8	C	2.9	F	4.4	D	7.3	B	4.8	D	4.8	D	4.5	D
8	72DCKX20005	Đặng Điệp	Bình	28/04/2003	11	5			5.3	D+	3.4	F	2.4	F	0.0	F	5.0	D+	2.5	F	3.9	F	0.0	F	3.7	F	4.6	D	4.2	D
9	72DCKX20032	Nguyễn Hữu	Cường	11/11/2002	11	5			5.6	C	4.6	D	1.9	F	3.5	F	6.0	C+	2.7	F	3.4	F	7.7	B	3.6	F	4.9	D	6.6	C+
10	72DCKX20028	Trần Tiến	Dũng	8/6/2003	11	4			3.4	F	4.3	D	1.7	F	0.0	F	6.6	C+	4.0	D	2.0	F	7.1	B	3.8	F	4.3	D	6.0	C+
11	72DCKX20016	Lã Đức	Duy	19/10/1996	11	1			7.6	B	4.9	D	8.0	B+	3.6	F	8.2	B+	6.2	C+	6.6	C+	8.0	B+	6.1	C+	6.3	C+	7.7	B
12	72DCKX20010	Ngô Quang	Duy	8/10/2003	11	4			6.0	C+	4.8	D	2.6	F	2.4	F	8.5	A	3.5	F	3.0	F	8.0	B+	6.2	C+	5.4	D+	7.0	B
13	72DCKX20048	Đào Thái	Dương	1/8/2003	11	5			5.9	C	4.7	D	1.9	F	2.9	F	4.2	D	3.1	F	3.3	F	5.1	D+	3.7	F	4.4	D	5.9	C
14	72DCKX20019	Nguyễn Hồng	Dương	27/06/2003	11	4			5.1	D+	3.9	F	2.8	F	1.9	F	5.8	C	4.6	D	3.7	F	5.9	C	4.8	D	4.1	D	6.5	C+
15	72DCKX20015	Phạm Thùy	Dương	28/07/2003	11	3			5.7	C	3.9	F	2.2	F	2.9	F	6.0	C+	4.5	D	4.8	D	7.5	B	6.3	C+	4.7	D	5.9	C
16	72DCKX20025	Dương Thành	Đạt	27/10/2003	11	4			6.9	C+	4.7	D	2.9	F	2.5	F	4.7	D	3.8	F	3.6	F	5.7	C	4.9	D	5.0	D+	7.3	B
17	72DCKX20020	Đặng Minh	Đức	22/04/2003	11	3			7.0	B	4.7	D	2.2	F	2.4	F	8.0	B+	4.2	D	3.7	F	6.4	C+	4.1	D	5.3	D+	7.7	B
18	72DCKX20045	Trần Minh	Đức	25/03/2003	11	3			5.8	C	4.0	D	2.9	F	2.1	F	6.7	C+	1.9	F	4.0	D	5.5	C	5.1	D+	5.4	D+	6.5	C+
19	72DCKX20037	Đặng Văn Thanh	Hải	12/4/2003	11	3			5.1	D+	4.7	D	3.8	F	4.8	D	6.0	C+	3.8	F	2.8	F	4.7	D	4.0	D	4.7	D	4.7	D
20	72DCKX20009	Lê Nhữ	Hải	8/3/2003	11	5			4.9	D	3.6	F	2.7	F	0.0	F	5.0	D+	2.5	F	1.8	F	1.5	F	4.1	D	4.5	D	4.1	D
21	72DCKX20035	Nguyễn Hữu	Hiệp	29/06/2003	11	3			5.7	C	4.8	D	3.1	F	2.2	F	5.6	C	2.7	F	5.8	C	7.6	B	4.8	D	5.0	D+	4.7	D
22	72DCKX20040	Phạm Danh	Hiếu	10/7/2003	10	0			0.0	F	0.0	F	0.0	F	0.0	F	0.0	F	0.0	F	0.0	F	0.0	F	0.0	F	0.0	F		
23	72DCKX20007	Dương Việt	Hoàng	18/06/2003	0	0																								
24	72DCKX20207	Nguyễn Huy	Hoàng	14/05/2003	10	0			0.0	F	0.0	F	0.0	F	0.0	F	0.0	F	0.0	F	0.0	F	0.0	F	0.0	F	0.0	F		
25	72DCKX20031	Phan Văn	Hùng	4/9/2003	11	2			7.2	B	4.7	D	3.8	F	3.8	F	9.0	A	4.3	D	5.4	D+	6.6	C+	4.5	D	5.7	C	7.0	B
26	72DCKX20003	Dương Thành	Hưng	4/11/2003	11	6			6.2	C+	4.6	D	1.6	F	3.3	F	2.6	F	3.8	F	2.6	F	6.3	C+	3.9	F	5.5	C	6.3	C+
27	72DCKX20036	Nguyễn Phúc	Hưng	27/11/2003	11	4			5.8	C	4.5	D	2.4	F	1.9	F	5.7	C	5.6	C	3.9	F	6.9	C+	4.7	D	4.7	D	3.7	F
28	72DCKX20017	Đào Trọng Trí	Hữu	2/9/2003	11	2			8.3	B+	6.8	C+	3.1	F	4.1	D	5.8	C	4.2	D	2.6	F	7.3	B	4.9	D	6.3	C+	7.1	B
29	72DCKX20038	Hà Mạnh	Khánh	6/4/2003	11	4			6.8	C+	4.2	D	1.7	F	0.0	F	4.5	D	2.7	F	2.2	F	7.0	B	3.9	F	4.9	D	6.5	C+
30	72DCKX20033	Nguyễn Ngọc	Khánh	26/07/2003	10	2			0.0	F	0.0	F	1.7	F	0.0	F	0.0	F	0.0	F	0.0	F	0.0	F	2.5	F	0.0	F		

STT	SINH VIÊN / HỌC PHẦN				Tổng số học phần	Số học phần thi lại	Đăng ký thi	Tổng số lệ phí thi lại	DC1LL08_Chủ nghĩa xã hội khoa học (2)		DC1LL09_Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam (2)		DC2KV68_Nguyên lý kế toán (3)		DC2KX38_Pháp luật trong xây dựng (2)		DC2KV72_Quản trị học (2)		DC1CB82_Soạn thảo văn bản (2)		DC2KX42_Thiết kế cầu (2)		DC2KX41_Thiết kế đường (2)		DC1CB35_Tiếng Anh (3)		DC1LL03_Tư tưởng Hồ Chí Minh (2)		DC2KX43_Kiến trúc dân dụng và công nghiệp (2)	
	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh		139			TKHP	Chữ	TKHP	Chữ	TKHP	Chữ	TKHP	Chữ	TKHP	Chữ	TKHP	Chữ	TKHP	Chữ	TKHP	Chữ	TKHP	Chữ	TKHP	Chữ	TKHP	Chữ
31	72DCKX20018	Quàng Thị	Lan	10/10/2001	11	5			5.6	C	4.4	D	1.6	F	0.0	F	2.5	F	3.6	F	2.4	F	5.0	D+	3.4	F	6.1	C+	4.8	D
32	72DCKX20001	Nguyễn Đức Tân	Long	17/03/2003	10	4			6.5	C+	4.7	D	1.7	F	2.4	F	2.9	F	4.3	D	3.2	F	5.3	D+	4.4	D	4.6	D		
33	72DCKX20026	Nguyễn Văn	Lộc	23/03/2003	11	1			5.8	C	4.6	D	3.1	F	5.7	C	6.4	C+	6.5	C+	4.4	D	8.3	B+	5.4	D+	4.6	D	4.9	D
34	72DCKX20004	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	19/12/2003	11	1			6.1	C+	5.5	C	4.5	D	3.6	F	4.2	D	5.9	C	4.5	D	7.3	B	4.2	D	4.8	D	5.9	C
35	72DCKX20050	Vũ Hoàng	Minh	2/12/2003	10	4			0.0	F	0.0	F	1.6	F	0.0	F	0.0	F	1.3	F	2.6	F	0.0	F	1.7	F	0.0	F		
36	72DCKX20209	Nguyễn Văn	Nhì	12/4/2003	11	1			7.8	B	6.8	C+	5.2	D+	2.0	F	6.2	C+	7.9	B	5.8	C	8.0	B+	4.6	D	6.4	C+	7.3	B
37	72DCKX20021	Đỗ Thị Kim	Oanh	3/6/2003	11	2			8.2	B+	6.6	C+	3.2	F	3.3	F	4.9	D	5.9	C	5.1	D+	8.7	A	6.5	C+	6.7	C+	7.6	B
38	72DCKX20014	Nguyễn Viết Thanh	Sơn	10/2/2003	11	1			6.7	C+	5.5	C	4.1	D	2.9	F	4.0	D	5.4	D+	5.5	C	4.2	D	4.8	D	5.7	C	7.7	B
39	72DCKX20034	Hoàng Minh	Thái	24/10/2003	11	2			6.0	C+	4.8	D	1.7	F	0.0	F	2.4	F	6.6	C+	4.4	D	4.6	D	5.0	D+	4.9	D	5.1	D+
40	72DCKX20008	Nguyễn Văn	Thi	9/6/2003	0	0																								
41	72DCKX20041	Lê Trần Tiến	Thịnh	17/11/2003	11	3			6.2	C+	5.9	C	3.9	F	1.8	F	6.5	C+	3.2	F	5.1	D+	6.6	C+	4.6	D	5.5	C	5.1	D+
42	72DCKX20046	Trần Đức	Thịnh	10/7/2003	10	4			1.8	F	4.7	D	2.4	F	0.0	F	5.9	C	6.1	C+	1.5	F	6.4	C+	5.7	C	1.9	F		
43	72DCKX20042	Nguyễn Ngọc Thuỷ	Tiên	5/7/2003	11	1			6.6	C+	5.0	D+	6.0	C+	4.8	D	6.5	C+	7.5	B	2.3	F	6.1	C+	4.7	D	5.6	C	7.0	B
44	72DCKX20024	Nguyễn Khánh	Toàn	30/03/2003	11	1			7.5	B	5.1	D+	4.3	D	3.3	F	6.3	C+	6.7	C+	4.0	D	5.9	C	5.0	D+	5.8	C	7.0	B
45	72DCKX20002	Vương Hữu	Trung	1/8/2003	11	6			5.1	D+	4.7	D	2.4	F	2.8	F	2.2	F	1.6	F	3.6	F	3.1	F	5.2	D+	5.1	D+	4.8	D
46	72DCKX20023	Phạm Nam	Trường	16/11/2003	11	3			4.8	D	1.6	F	3.5	F	0.0	F	5.2	D+	4.7	D	1.5	F	6.4	C+	4.2	D	4.2	D	7.9	B
47	72DCKX20013	Hoàng Thanh	Tùng	24/10/2003	11	4			6.5	C+	5.2	D+	2.4	F	4.5	D	4.0	D	3.9	F	3.3	F	5.7	C	3.9	F	5.1	D+	5.5	C
48	72DCKX20047	Lê Doãn	Tùng	22/08/2001	11	2			6.4	C+	0.0	F	1.7	F	6.1	C+	5.9	C	6.3	C+	3.6	F	6.6	C+	5.6	C	5.1	D+	7.3	B
49	72DCKX20012	Phạm Khánh	Tuyên	9/10/2003	10	2			5.0	D+	4.1	D	4.2	D	0.0	F	0.0	F	0.0	F	1.8	F	0.0	F	8.5	A	3.9	F		
50	72DCKX20206	Nguyễn Xuân	Tuyến	17/11/2003	11	2			5.9	C	4.9	D	2.5	F	5.1	D+	6.4	C+	6.1	C+	5.2	D+	7.0	B	4.2	D	2.1	F	7.1	B
51	72DCKX20027	Mai Văn	Vinh	11/12/2003	11	3			5.8	C	3.0	F	2.2	F	7.0	B	7.3	B	5.9	C	5.4	D+	7.1	B	4.4	D	1.6	F	7.2	B
52	72DCKX20208	Hoàng Nguyên	Vũ	2/2/2003	11	2			5.5	C	5.6	C	3.8	F	3.2	F	7.8	B	6.8	C+	6.0	C+	8.5	A	4.4	D	5.5	C	6.3	C+

Tổng số lượt đăng ký: **Người nhận** **Người nộp**

Ngày: / /